

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ NINH THẠNH LỢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Kết quả sau sắp xếp, tổ chức lại và đặt tên mới ấp trên địa bàn xã Ninh Thạnh Lợi
(Kèm theo Nghị quyết số: 09 /NQ-HĐND ngày 16 /6/2026 của HĐND xã Ninh Thạnh Lợi)

STT	Tên ấp sắp xếp	Nội dung sắp xếp	Kết quả sau khi sắp xếp, tổ chức lại					Ghi chú	
			Tên ấp mới	Dân số		Diện tích tự nhiên (km²)	Vị trí địa lý, ranh giới với các ấp liền kề		Nơi đặt trụ sở
				Số hộ	Số khẩu				
01	Ấp Chủ Chọt	Sắp xếp một phần ấp Nhà Lầu 1 (diện tích: 5,7474 km², dân số 93 hộ 364 nhân khẩu) vào ấp Chủ Chọt (diện tích 6,8196 km² và dân số: 327 hộ 1.312 nhân khẩu) lấy tên là ấp Chủ Chọt (diện tích 12,567km², dân số 420 hộ 1.676 nhân khẩu) .	Ấp Chủ Chọt	420	1.676	12,567	Giáp ấp Thống Nhất; ấp Nhà Lầu; ấp Nhà Lầu 1 và ấp Phước Ninh (xã Vĩnh Phước)	Trụ sở ấp Chủ Chọt cũ	
02	Ấp Nhà Lầu 1	Sắp xếp một phần (diện tích: 5,1962 km² dân số 186 hộ 768 nhân khẩu) vào ấp Nhà Lầu; sắp xếp một phần ấp Nhà Lầu 2 (diện tích: 5,9676 km², dân số 78 hộ 210 nhân khẩu) và phần diện tích: 5,9832 km², dân số 335 hộ 1.480 còn lại của ấp Nhà Lầu 1 lấy tên là ấp Nhà Lầu 1 (diện tích 11,5908km², dân số 413 hộ 1.690 nhân khẩu) .	Ấp Nhà Lầu 1	413	1.690	11,5908	Giáp ấp Chủ Chọt; ấp Nhà Lầu 2; ấp Chòm Cao; ấp Nhà Lầu và xã Vĩnh Phong	Trụ sở ấp Nhà Lầu 1 cũ	

STT	Tên ấp sắp xếp	Nội dung sắp xếp	Kết quả sau khi sắp xếp, tổ chức lại						Ghi chú
			Tên ấp mới	Dân số		Diện tích tự nhiên (km²)	Vị trí địa lý, ranh giới với các ấp liền kề	Nơi đặt trụ sở	
				Số hộ	Số khẩu				
03	Ấp Chòm Cao	Sắp xếp một phần diện tích: 3,2937 km² dân số 51 hộ 132 nhân khẩu vào ấp Nhà Lầu; sắp xếp một phần ấp Nhà Lầu 2 (diện tích: 2,1489 km², dân số 68 hộ 247 khẩu) vào phần diện tích: 7,5303 km², dân số 345 hộ 1.393 nhân khẩu còn lại của ấp Chòm Cao lấy tên là ấp Chòm Cao (<i>diện tích: 9,6792km², dân số 413 hộ 1.525 nhân khẩu</i>).	Ấp Chòm Cao	413	1.525	9,6792	Giáp ấp Xẻo Dừng; ấp Ninh Thạnh Tây; ấp Nhà Lầu; ấp Nhà Lầu 2 và ấp Nhà Lầu 1	Trụ sở ấp Chòm Cao cũ	
04	Ấp Nhà Lầu 2	Sau sắp xếp ấp Nhà Lầu 2 phần diện tích 7,8704 km² và dân số 472 hộ 1.911 nhân khẩu còn lại lấy tên là ấp Nhà Lầu 2 (<i>diện tích: 7,8704km², dân số 472 hộ 1.911 nhân khẩu</i>).	Ấp Nhà Lầu 2	472	1.911	7,8704	Giáp ấp Nhà Lầu 1; ấp Xẻo Dừng; ấp Chòm Cao và xã Vĩnh Phong	Ban Chỉ huy quân sự xã Ninh Thạnh Lợi A cũ	
05	Ấp Nhà Lầu	Sắp xếp một phần ấp Nhà Lầu 2 (diện tích: 7,705 km², dân số 211 hộ 874 nhân khẩu) và một phần ấp Chòm Cao (phần diện tích: 3,2937 km², dân số 51 hộ 132 nhân khẩu) và một phần ấp Nhà Lầu 1 (diện tích: 5,1962 km², dân số 186 hộ 768 khẩu) lấy tên là ấp Nhà Lầu (<i>diện tích: 9,2604km², dân số 448 hộ 1.774 nhân khẩu</i>).	Ấp Nhà Lầu	448	1.774	9,2604	Giáp ấp Chòm Cao; ấp Ninh Thạnh Tây; ấp Kos Thum; ấp Cai Giảng; ấp Thống Nhất; ấp Chủ Chọt; ấp Nhà Lầu 1	Trụ sở ấp Nhà Lầu 2 cũ	

STT	Tên ấp sắp xếp	Nội dung sắp xếp	Kết quả sau khi sắp xếp, tổ chức lại						Ghi chú
			Tên ấp mới	Dân số		Diện tích tự nhiên (km ²)	Vị trí địa lý, ranh giới với các ấp liền kề	Nơi đặt trụ sở	
				Số hộ	Số khẩu				
06	Ấp Ninh Thạnh Đông	Sắp xếp một phần diện tích: 2,828 km ² dân số 170 hộ 765 nhân khẩu vào ấp Cai Giăng; sắp xếp một phần ấp Cai Giăng (diện tích: 2,175 km ² , dân số 50 hộ 210 nhân khẩu); một phần ấp Kos Thum (diện tích: 2,247 km ² , dân số 42 hộ 196 nhân khẩu) và phần diện tích: 10,6737 km ² , dân số 334 hộ 1.459 nhân khẩu còn lại của ấp Ninh Thạnh Đông lấy tên là ấp Ninh Thạnh Đông (diện tích 13,0734km² và 425 hộ 1.865 nhân khẩu).	Ấp Ninh Thạnh Đông	425	1.865	13,0734	Giáp ấp Cai Giăng; ấp Thống Nhất; ấp Phước Thọ Hậu (xã Vĩnh Phước) và ấp Phước Hòa (xã Hồng Dân)	Trụ sở ấp Ninh Thạnh Đông cũ	
07	Ấp Cai Giăng	Sắp xếp một phần vào ấp Ninh Thạnh Đông (diện tích: 2,175 km ² , dân số 50 hộ 210 nhân khẩu), sắp xếp một phần vào ấp Ngô Kim (diện tích: 2,948 km ² , dân số 178 hộ 786 nhân khẩu); sắp xếp một phần ấp Cây Méc (diện tích: 1,669 km ² 25 hộ 124 nhân khẩu); một phần ấp Kos Thum (diện tích: 2,9782 km ² , dân số 50 hộ 152 nhân khẩu); một phần ấp Ninh Thạnh Đông (diện tích: 2,828 km ² , dân số 170 hộ 765 nhân khẩu) vào phần còn lại ấp Cai Giăng diện	ấp Cai Giăng	418	1.775	8,3981	Giáp ấp Ninh Thạnh Đông; ấp Thống Nhất; ấp Nhà Lâu; ấp Kos Thum; ấp Ngô Kim và ấp Cai Giăng (xã Hồng Dân)	Trụ sở ấp Cai Giăng cũ	

STT	Tên ấp sắp xếp	Nội dung sắp xếp	Kết quả sau khi sắp xếp, tổ chức lại						Ghi chú
			Tên ấp mới	Dân số		Diện tích tự nhiên (km²)	Vị trí địa lý, ranh giới với các ấp liền kề	Nơi đặt trụ sở	
				Số hộ	Số khẩu				
		tích: 3,4681 km ² , dân số 173 hộ lấy tên là ấp Cai Giảng <i>(diện tích 8,3981km² và 418 hộ 1.775 nhân khẩu).</i>							
08	Ấp Xẻo Dừng	Sắp xếp một phần vào ấp Ninh Thạnh Tây (diện tích: 3,9582 km ² dân số 130 hộ với 574 nhân khẩu); sau sắp xếp thì phần còn lại của ấp Xẻo Dừng (diện tích 10,2848 km ² , dân số 413 hộ 1.699 nhân khẩu) lấy tên là ấp Xẻo Dừng <i>(diện tích 10,2848 km², dân số 413 hộ 1.699 khẩu).</i>	Ấp Xẻo Dừng	413	1.699	10,2848	Giáp ấp Nhà Lầu 2; ấp Chòm Cao; ấp Ninh Thạnh Tây; ấp Cây Cui và (tỉnh An Giang)	Trụ sở ấp Xẻo Dừng cũ	
09	Ấp Ninh Thạnh Tây	Sắp xếp một phần vào ấp Kos Thum (diện tích: 0,7119 km ² dân số 168 hộ 663 nhân khẩu); Sắp xếp một phần ấp Xẻo Dừng (diện tích: 3,9582 km ² , dân số 130 hộ 574 khẩu); một phần ấp Xẻo Gừa (diện tích: 2,1439 km ² , dân số 48 hộ 192 nhân khẩu) vào phần còn lại của ấp Ninh Thạnh Tây (diện tích: 1,605 km ² , dân số 245 hộ 801 nhân khẩu) lấy tên là ấp Ninh Thạnh Tây <i>(diện tích: 7,7071km², dân số 423 hộ 1.801 nhân khẩu).</i>	Ấp Ninh Thạnh Tây	423	1.801	7,7071	Giáp ấp Xẻo Dừng; ấp Cây Cui; ấp Xẻo Gừa; ấp Kos Thum; ấp Chòm Cao; ấp Nhà Lầu	Trụ sở ấp Ninh Thạnh Tây cũ	

STT	Tên ấp sắp xếp	Nội dung sắp xếp	Kết quả sau khi sắp xếp, tổ chức lại						Ghi chú
			Tên ấp mới	Dân số		Diện tích tự nhiên (km²)	Vị trí địa lý, ranh giới với các ấp liền kề	Nơi đặt trụ sở	
				Số hộ	Số khẩu				
10	Ấp Cây Cui	Sắp xếp một phần ấp Xẻo Gừa (diện tích: 0,961 km², dân số 23 hộ 92 nhân khẩu); một phần ấp Ngô Kim (diện tích: 2,0337 km², dân số 121 hộ, 472 nhân khẩu) vào ấp Cây Cui (diện tích: 7,1217 km², dân số 272 hộ 1221) lấy tên là ấp Cây Cui (<i>diện tích: 10,1164km², dân số 416 hộ 1.785 khẩu</i>).	Ấp Cây Cui	416	1.785	10,1164	Giáp ấp Xẻo Dừng; ấp Ninh Thạnh Tây; ấp Xẻo Gừa; xã Vĩnh Lộc và tỉnh An Giang	Trụ sở ấp Cây Cui	
11	Ấp Xẻo Gừa	Sắp xếp một phần vào ấp Cây Cui (diện tích 0,961 km² dân số 23 hộ 92 khẩu); sắp xếp một phần vào ấp Kos Thum (diện tích: 2,1439 km² dân số 20 hộ 71 khẩu) sắp xếp một phần vào ấp Ninh Thạnh Tây (diện tích: 0,8493 km² dân số 48 hộ 227 khẩu); Sắp xếp một phần ấp Ngô Kim diện tích: 2,823 km², dân số 176 hộ 786 nhân khẩu và phần còn lại ấp Xẻo Gừa (diện tích: 4,5596 km², dân số 246 hộ 1.045 nhân khẩu) lấy tên là ấp Xẻo Gừa (<i>diện tích: 7,3826km², dân số 422 hộ 1.831nhân khẩu</i>).	Ấp Xẻo Gừa	422	1.831	7,3826	Giáp ấp Cây Cui; ấp Ngô Kim; ấp Ninh Thạnh Tây; ấp Kos Thum và xã Vĩnh Lộc	Trụ sở ấp Xẻo Gừa cũ	

STT	Tên ấp sắp xếp	Nội dung sắp xếp	Kết quả sau khi sắp xếp, tổ chức lại						Ghi chú
			Tên ấp mới	Dân số		Diện tích tự nhiên (km²)	Vị trí địa lý, ranh giới với các ấp liền kề	Nơi đặt trụ sở	
				Số hộ	Số khẩu				
12	Ấp Ngô Kim	Sắp xếp một phần vào ấp Cây Cui (diện tích 2,0337 km² dân số 121 hộ 472 nhân khẩu); sắp xếp một phần vào ấp Xẻo Gừa (diện tích: 2,823 km² dân số 176 hộ 786 nhân khẩu); sắp xếp một phần vào ấp Kos Thum (1,4087 km², dân số 06 hộ 27 nhân khẩu). Sắp xếp một phần ấp Cây Méc diện tích: 1,766 km² dân số 170 hộ 668 nhân khẩu; sắp xếp một phần ấp Cai Giăng (diện tích: 2,948 km², dân số 178 hộ 672 nhân khẩu) vào phần còn lại của ấp Ngô Kim (diện tích: 1,7571 km², dân số 79 hộ 329 nhân khẩu) lấy tên là ấp Ngô Kim (diện tích: 6,4711km², dân số 427 hộ 1.805 nhân khẩu).	Ấp Ngô Kim	427	1.805	6,4711	Giáp ấp Xẻo Gừa; ấp Kos Thum; ấp Cai Giăng; ấp Cai Giăng (xã Hồng Dân) và (xã Vĩnh Lộc)	Trụ sở ấp Ngô Kim cũ	
13	Ấp Kos Thum	Sắp xếp một phần vào ấp Ninh Thạnh Đông (diện tích: 0,2247 km² dân số 42 hộ 126 nhân khẩu); sắp xếp một phần vào ấp Cai Giăng (diện tích: 2,9782 km² dân số 50 hộ 161 nhân khẩu); sắp xếp một phần ấp Xẻo Gừa (diện tích: 0,385 km², dân số 20 hộ 71 nhân khẩu); một phần ấp Ngô Kim (diện tích:	Ấp Kos Thum	431	1.884	2,9306	Giáp ấp Ninh Thạnh Tây; ấp Xẻo Gừa; ấp Ngô Kim; ấp Cai Giăng; ấp Nhà Lầu	Trụ sở ấp Kos Thum cũ	

STT	Tên ấp sắp xếp	Nội dung sắp xếp	Kết quả sau khi sắp xếp, tổ chức lại						Ghi chú
			Tên ấp mới	Dân số		Diện tích tự nhiên (km²)	Vị trí địa lý, ranh giới với các ấp liền kề	Nơi đặt trụ sở	
				Số hộ	Số khẩu				
		1,4087 km², dân số 06 hộ 27 nhân khẩu); một phần ấp Ninh Thạnh Tây (diện tích: 0,7119 km², dân số 168 hộ 819 nhân khẩu) vào phần còn lại của ấp Kos Thum (diện tích: 0,425 km², dân số 237 hộ 1.259 nhân khẩu) lấy tên là ấp Kos Thum (<i>diện tích: 2,9306 km², dân số 431 hộ 1.884 nhân khẩu</i>).							
14	Ấp Thống Nhất	Giữ nguyên ấp Thống Nhất (diện tích 15,9581km² và dân số 408 hộ, 1.178 nhân khẩu) lấy tên là ấp Thống Nhất: (<i>diện tích 15,9581km² và dân số 408 hộ, 1.178 nhân khẩu</i>).	Ấp Thống Nhất	408	1.778	15,9581	Giáp ấp Ninh Thạnh Đông; ấp Cai Giăng; ấp Chủ Chọt; ấp Nhà Lầu và ấp Phước Hậu (xã Vĩnh Phước)	Trụ sở ấp Thống Nhất cũ	